TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-ST
Ngày 22-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ánh Gương;

Ông Nguyễn Thanh Hùng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Nhàn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Phục - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Mai Hữu P, sinh năm 1984; tên gọi khác: Quốc; nơi sinh: Tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố y, phường p, Thành phố t, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn b, sinh năm 1959 và bà Trần Thị h, sinh năm 1960; có vợ Lý Chúc H, sinh năm 1979 (chết) và có 02 người con, lớn sinh năm 2003 và nhỏ sinh năm 2007; nhân thân: ngày 05/6/2008 Tòa án nhân dân thị xã t, tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố t, tỉnh Bình Dương) xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng 24 ngày tính từ ngày tuyên án, về tội: "Đánh bạc"; hình phạt bổ sung 5.000.000 đồng, án phí 50.000 đồng (Chi cục thi hành án dân sự Thành Phố T, tỉnh Bình Dương không nhận được bản án trên nên không có thu án phí và hình phạt bổ sung đối với Mai Hữu P, hiện nay thời hiệu thi hành bản án trên đã hết nên không xem xét tiền án); tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không.

Bị cáo đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương và có mặt tại phiên tòa.

2. Quách Văn V, sinh năm 1985; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp N, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn V, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; có vợ Lê Thị T, sinh năm 1987 và có 01 người con sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Ngày 30/5/2018; tạm giam: Ngày 08/6/2018.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
Nguyên Hữu T, sinh năm 1982 *(có đơn xin vắng mặt)*
Địa chỉ: Tổ G, Khu phố U, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Người làm chứng:
Phùng Văn V, sinh năm 1978 *(vắng mặt)*
Trần Mỹ D, sinh năm 1982 *(vắng mặt)*
Cùng địa chỉ: Ấp Y, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25/5/2018, tại ấp Y, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; tổ tuần tra kiểm soát giao thông đường bộ - Công an huyện T, phát hiện xe ôtô biển số 61A - 448.00, do Mai Hữu P điều khiển vi phạm Luật giao thông đường bộ nên ra tín hiệu dừng phương tiện để kiểm tra, P không chấp hành mà điều khiển xe chạy vào sân nhà của Nguyễn Văn N cách vị trí tổ tuần tra khoảng 50 mét (nhà anh N đã khóa cửa) để tránh tổ tuần tra. Lúc này, thành viên tổ tuần tra đi lại vị trí xe ôtô nhìn thấy Quách Văn V đi chung xe với P đang trốn phía sau tấm màn che hàng ba nhà anh N nên tổ tuần tra yêu cầu P xuất trình giấy tờ kiểm tra và lập biên bản vi phạm, trong lúc lập biên bản thì P bỏ trốn. Tại nơi V trốn, tổ tuần tra phát hiện nhiều đồ vật nghi vấn liên quan đến tội phạm về ma túy nên gọi điện báo về Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T thành lập đoàn khám nghiệm đến hiện trường, phát hiện và thu giữ vật chứng gồm:

- Thu giữ của Quách Văn V: 01 túi da màu nâu (dạng túi đeo ngang ngực), kiểm tra bên trong phát hiện và tạm giữ số tiền 21.965.000đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 01 USD, tờ tiền này được gấp lại nhiều lần, bên trong các nếp gấp có chất bột màu trắng nghi vấn là ma túy.

- Thu giữ quanh khu vực trước nhà Nguyễn Văn N:

+ 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 75 cm.

+ 01 túi vải màu xám dạng túi đeo ngang bụng, kích thước 26,5 x 15,5 cm, trên túi có chữ FREEDOM, có 02 ngăn kéo, kiểm tra bên trong phát hiện 05 túi nylon trong suốt như sau:

Túi thứ 1, có nẹp 01 đầu phía trên viền đỏ, kích thước 12 cm x 07 cm, bên trong chứa các tinh thể rắn màu trắng.

Túi thứ 2, có nẹp 01 đầu phía viền đỏ, kích thước 8,5 cm x 5,4 cm, bên trong 03 viên và ½ viên thuốc màu xanh.

Túi thứ 3, có nẹp 01 đầu phía viền đỏ, kích thước 5,2 cm x 04 cm, bên trong chứa các tinh thể rắn màu trắng.

Túi thứ 4, được hàn kín cả 04 đầu, kích thước 4,5 cm x 04 cm, bên trong chứa các tinh thể rắn màu trắng.

Túi thứ 5, được hàn kín cả 03 đầu, kích thước 04 cm x 3,5 cm, bên trong chứa các tinh thể rắn màu trắng.

+ Bên trong ngăn kéo phía trước phát hiện: 01 cân điện tử hiệu AMPUT, kích thước 9,5 cm x 5,5 cm x 02 cm; 02 lưỡi dao y tế còn trong bao chứa; 01 tép nhựa được hàn kín, kích thước 3,4 cm x 1,4 cm, bên trong chứa chất bột màu nâu; 01 tép nhựa được hàn kín, kích thước 03 cm x 1,4 cm, bên trong chứa chất bột màu nâu.

- Thu giữ 01 xe ôtô nhãn hiệu HUYNDAI màu trắng, số khung: RLUG7W1DAJN013273, số máy: G4LAHM669377, biển số 61A - 448.00: Kiểm tra bên trong xe ôtô biển số 61A - 448.00, thu giữ: 01 túi nylon trong suốt kích thước 3,3 cm x 2,5 cm tại vị trí ngăn học để đồ phía trước cần số, các đầu túi được hàn kín, bên trong chứa các tinh thể rắn màu trắng; 01 nắp chai nhựa màu trắng có cắm 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh dạng hình phễu.

Căn cứ kết luận giám định số 351/KL-KTHS ngày 29/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

- Chất bột màu trắng (dạng tinh thể rắn nghiền mịn) chứa trong tờ tiền mệnh giá 1 USD được niêm phong trong bao thư, ghi kí hiệu "mẫu A1" nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,1916 gam, loại Ketamine (số thứ tự 35, Danh mục III, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

- Tinh thể rắn màu trắng, chứa trong 3 túi nylon ký hiệu số 1, số 4 và số 5 được niêm phong trong bao thư, ghi ký hiệu "mẫu A2" nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 32,6988 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

- Ba viên nén và $^1/_2$ viên nén màu xanh chứa trong 1 túi nylon ký hiệu số 2 được niêm phong trong cùng bao thư, ghi ký hiệu "mẫu A2" nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 1,2896 gam, loại MDMA (số thứ tự 27, Danh mục I, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

- Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 1 túi nylon ký hiệu số 3 được niêm phong trong cùng bao thư, ghi ký hiệu "mẫu A2" nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 2,7817 gam, loại Ketamine.

- Chất bột màu nâu có lẫn tinh thể rắn chứa trong 2 tép nhựa (gói nylon) ký hiệu số 6 và số 7 được niêm phong trong cùng bao thư, ghi ký hiệu "mẫu A2" nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,7724 gram, loại Ketamine.

- Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 1 túi nylon được niêm phong trong bao thư, ghi ký hiệu "mẫu A3" nêu trên gửi giám đính là chất ma túy, có khối lượng 0,2621 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, P và V khai nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 24/5/2018, tại thành phố T, tỉnh Bình Dương, Phong điều khiển xe ôtô biển số 61A - 448.00 rủ V đến tỉnh An Giang chơi. Trước khi đi, P đến thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của một người tên P (không rõ họ, năm sinh và địa chỉ) để trong túi da màu nâu và túi vải màu xám (túi du lịch) rồi mang lên xe, V không biết trong 02 túi của P có ma túy. Trên đường đi đến hết đường cao tốc thuộc tỉnh Tiền Giang, P lấy 01 gói ma túy trong túi quần bên trái ra cùng V sử dụng, phần ma túy còn lại P dùng bật lữa hàn kín lại rồi để trong ngăn học phía trước cần số xe thì V nhìn thấy và biết rõ là ma túy đá. Đến thành phố V thì P dừng xe lại thuê phòng trọ (không rõ địa chỉ) sử dụng ma túy một mình, V ở ngoài xe đợi khoảng 60 phút thì P trở ra rồi cả hai cùng đi đến tỉnh An Giang.

Đến 05 giờ 40 phút ngày 25/5/2018, P và V trở về tỉnh Bình Dương, trên đường đi đến khách sạn "Đ" ở thị trấn C, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, P thuê phòng số 119 nghỉ rồi cả hai cùng sử dụng ma túy; đến 07 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai trả phòng rồi về đến bến phà C - An Giang thì P lấy gói ma túy sử dụng chung với V ở hết đường cao tốc tỉnh Tiền Giang ra cho một ít vào nỏ rồi cùng V sử dụng, khi sử dụng xong, phần ma túy còn lại P dùng bật lữa hàn kín lại để trong ngăn học phía trước cần số xe (giám định ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,2621 gam.

Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày, P điều khiển xe đến địa phận ấp H, xã P thì vi phạm Luật giao thông, tổ tuần tra phát hiện lập biên bản vi phạm thì P bỏ trốn, còn lại một mình V, phương tiện và những vật chứng mà cơ quan điều tra đã thu giữ trên.

Đến ngày 28/7/2018, Công an tỉnh Bình Dương bắt quả tang P về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tại khu dân cư V, phường A, thị xã T, tỉnh

Bình Dương, vụ án đã được Công an tỉnh Bình Dương khởi tố và tạm giam P tại trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKS-TN ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Mai Hữu P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm b, h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Quách Văn V phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Hữu P: Khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nêu trên của bị cáo như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, bị cáo Quách Văn V: Khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nêu trên của bị cáo như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo P là người trực tiếp mua ma túy để trong túi da và túi vải, kết luận giám định: 03 loại chất ma túy Ketamine, Methamphetamine, MDMA có tổng trọng lượng là 37,9962 gam (trong đó: loại Ketamine, có tổng trọng lượng 3,7457 gam; loại Methamphetamine, có tổng trọng lượng 32,9609 gam; loại MDMA, có tổng trọng lượng 1,2896 gam), tất cả 03 loại chất ma túy trên là của P tàng trữ để sử dụng.

Đối với bị cáo V không biết trong túi da và túi vải của bị cáo P để trong xe có chứa ma túy nên bị cáo V chỉ đồng phạm với bị cáo P gói ma túy mà bị cáo P lấy trong túi quần bên trái ra để cả hai cùng sử dụng và tàng trữ; kết luận giám định: gói ma túy của các bị cáo V và P sử dụng chung có khối lượng 0,2621 gam, loại Methamphetamine.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bà ngoại Nguyễn Thị B được tặng "Huân chương kháng chiến" hạng ba, ngày 26/11/2012, theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông nội Quách Hồng A được nhà nước công nhận liệt sĩ ngày 09/5/1990 và ông ngoại Nguyễn Văn Đ được nhà nước công nhận liệt sĩ ngày 25/10/1978, theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Áp dụng điểm b, h khoản 3 Điều 249; khoản 1 Điều 17 và điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Mai Hữu P, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" mức án từ 10 năm đến 12 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 17 và điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Quách Văn V về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" mức án từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong bao thư ghi ký hiệu "mẫu A1" có khối lượng 0,1695 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định trong bao thư ghi ký hiệu "mẫu A2" có khối lượng cụ thể như sau: Tinh thể rắn màu trắng trong 3 túi nylon ký hiệu số 1, số 4 và số 5 có khối lượng 32,4667 gam; viên nén màu xanh chứa trong túi nylon ký hiệu số 2 có khối lượng 1,1037 gam; tinh thể rắn màu trắng chứa trong túi nylon ký hiệu số 3 có khối lượng 2,7046 gam; chất bột màu nâu có lẫn nhiều tinh thể rắn chứa trong 2 bịch nylon ký hiệu số 6 và số 7 có khối lượng 0,7015 gam. Tinh thể rắn màu trắng trong bao thư ghi ký hiệu "mẫu A3" có khối lượng 0,2448 gam. Tất cả các mẫu vật đã được niêm phong trả cho Cơ quan trưng cầu khi nhận Kết luận giám định.

+ 01 túi da màu nâu (dạng túi đeo ngang ngực); 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 75 cm; 01 túi vải màu xám dạng túi đeo ngang bụng, kích thước 26,5 x 15,5 cm, trên túi có chữ FREEDOM, có 02 ngăn kéo; 02 lưỡi dao y tế còn trong bao chứa; 01 nắp chai nhựa màu trắng có cắm 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh dạng hình phểu.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 01 USD; 01 cân điện tử hiệu AMPUT, kích thước 9,5 cm x 5,5 cm x 02 cm.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI màu trắng, biển số 61A - 448.00 mà bị cáo P sử dụng vào việc phạm tội là thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Hữu T, T cho bị cáo mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trao trả lại và số tiền 21.965.000đồng của bị cáo P mang theo để trong túi da màu nâu không phải do phạm tội mà có và Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bị cáo P nên không xem xét.

Đối với P ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ họ, năm sinh và địa chỉ) bán ma túy cho bị cáo P, hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V, bởi vì do bị cáo rủ bị cáo V cùng sử dụng ma túy.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội*: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Bản tự khai ngày 23/8/2018 của bị cáo P; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 25/5/2018 của Công an huyện T; Kết luận giám định số 351/KL-KTHS ngày 29/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp; Lời khai của người có quyền, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25/5/2018, tại ấp H, xã P, huyện T, tổ tuần tra kiểm soát giao thông đường bộ - Công an huyện T lập biên bản vi phạm đối với phương tiện xe ôtô biển số 61A - 448.00, do bị cáo Mai Hữu P điều khiển, trong lúc lập biên bản thì bị cáo P bỏ trốn, chỉ còn bị cáo V ở lại. Cơ quan điều tra thu giữ trong xe ô tô của bị cáo P và trước hàng ba nhà anh N những vật chứng theo Kết luận giám định: 03 loại chất ma túy Ketamine, Methamphetamine, MDMA có tổng trọng lượng là 37,9962 gam (trong đó: loại Ketamine, có tổng trọng lượng 3,7457 gam; loại Methamphetamine, có tổng trọng lượng 32,9609 gam; loại MDMA, có tổng trọng lượng 1,2896 gam), tất cả 03 loại chất ma túy trên là của bị cáo P tàng trữ để sử dụng.

Đối với bị cáo V đi cùng xe nhưng hoàn toàn không biết bị cáo P tàng trữ trái phép chất ma túy, mà chỉ có sử dụng chung với bị cáo P gói ma túy mà bị cáo P lấy trong túi quần bên trái ra để cả hai cùng sử dụng và tàng trữ; kết luận giám định: gói ma túy của các bị cáo V và P sử dụng chung có khối lượng 0,2621 gam, loại Methamphetamine.

Vì vậy, giữa các bị cáo thực hiện vụ án là đồng phạm. Cụ thể trong vụ án này vai trò của từng bị cáo như sau:

Bị cáo P tham gia với vai trò chính, bị cáo mua và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và rủ bị cáo V cùng thực hiện việc phạm tội.

Bị cáo V là đồng phạm tham gia chỉ sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy chung gói ma túy có khối lượng 0,2621 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm b, h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:*

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội.

Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, bị xã hội lên án. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma tuý đối với bản thân, gia đình và xã hội; nhất là khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp đẩy lùi tệ nạn ma tuý ra khỏi cộng đồng bởi tác hại hậu quả rất lớn của nó, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, các bị cáo biết rõ điều đó vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Từ những căn cứ trên, cần áp dụng hình phạt với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bà ngoại Nguyễn Thị B được tặng "Huân chương kháng chiến" hạng ba, ngày 26/11/2012, nên được xem là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông nội Quách Hồng A được nhà nước công nhận liệt sĩ ngày 09/5/1990 và ông ngoại Nguyễn Văn Đ được nhà nước công nhận liệt sĩ ngày 25/10/1978, nên được xem là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] *Về vật chứng của vụ án*:

- Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong bao thư ghi ký hiệu "mẫu A1" có khối lượng 0,1695 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định trong bao thư ghi ký hiệu "mẫu A2" có khối lượng cụ thể như sau: Tinh thể rắn màu trắng trong 3 túi nylon ký hiệu số 1, số 4 và số 5 có khối lượng 32,4667 gam; viên nén màu xanh chứa trong túi nylon ký hiệu số 2 có khối lượng 1,1037 gam; tinh thể rắn màu trắng chứa trong túi nylon ký hiệu số 3 có khối lượng 2,7046 gam; chất bột màu nâu có lẫn nhiều tinh thể rắn chứa trong 2 bịch nylon ký hiệu số 6 và số 7 có khối lượng 0,7015 gam. Tinh thể rắn màu trắng trong bao thư ghi ký hiệu "mẫu A3" có khối lượng 0,2448 gam. Tất cả các mẫu vật đã được niêm phong trả cho Cơ quan trưng cầu khi nhận Kết luận giám định.

- 01 túi da màu nâu (dạng túi đeo ngang ngực); 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 75 cm; 01 túi vải màu xám dạng túi đeo ngang bụng, kích thước 26,5 x 15,5 cm, trên túi có chữ FREEDOM, có 02 ngăn kéo; 02 lưỡi dao y tế còn trong bao chứa; 01 nắp chai nhựa màu trắng có cắm 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh dạng hình phểu.

Xét thấy, các vật chứng trên là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

- 01 tờ tiền mệnh giá 01 USD; 01 cân điện tử hiệu AMPUT, kích thước 9,5 cm x 5,5 cm x 02 cm. Xét thấy, số tiền này là chứng cứ phạm tội của các bị cáo nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp theo khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng hình sự.

[5] Đối với xe ôtô biển kiểm soát 61A – 448.00 do bị cáo P điều khiển sử dụng vào việc phạm tội do Nguyễn Hữu T đứng tên đăng ký sở hữu xe, anh T không biết bị cáo mượn xe để đi thực hiện tội phạm và Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho anh T đúng quy định nên không xem xét.

[6] Đối với tiền Việt Nam 21.965.000đồng của bị cáo P xác định không liên quan đến hành vi phạm tội và Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị cáo đúng quy định nên không xem xét.

[7] Đối với P ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ họ, năm sinh và địa chỉ) bán ma túy cho bị cáo P, hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên không xem xét trong cùng vụ án. Khi nào cơ quan Công an làm việc được Phước sẽ xem xét xử lý bằng một vụ án khác.

[8] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Mai Hữu P và Quách Văn V phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

1.1. Áp dụng điểm b, h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Hữu P 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 11 năm 2018.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Quách Văn V 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 30/5/2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. *Tịch thu tiêu hủy*:

- Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong bao thư ghi ký hiệu "mẫu A1" có khối lượng 0,1695 gam.

- Mẫu vật còn lại sau giám định trong bao thư ghi ký hiệu "mẫu A2" có khối lượng cụ thể như sau: Tinh thể rắn màu trắng trong 3 túi nylon ký hiệu số 1, số 4 và số 5 có khối lượng 32,4667 gam; viên nén màu xanh chứa trong túi nylon ký hiệu số 2 có khối lượng 1,1037 gam; tinh thể rắn màu trắng chứa trong túi nylon ký hiệu số 3 có khối lượng 2,7046 gam; chất bột màu nâu có lẫn nhiều tinh thể rắn chứa trong 2 bịch nylon ký hiệu số 6 và số 7 có khối lượng 0,7015 gam.

- Tinh thể rắn màu trắng trong bao thư ghi ký hiệu "mẫu A3" có khối lượng 0,2448 gam.

Tất cả các mẫu vật đã được niêm phong, có chữ ký niêm phong của Trương Minh V và Nguyễn Văn bé N, đồng thời có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Đồng Tháp.

- 01 (một) túi da màu nâu (dạng túi đeo ngang ngực); 01 (một) thanh kiếm bằng kim loại dài 75 cm; 01 (một) túi vải màu xám dạng túi đeo ngang bụng, kích thước 26,5 x 15,5cm, trên túi có chữ FREEDOM, có 02 ngăn kéo; 02 (hai) lưỡi dao y tế còn trong bao chứa; 01 (một) nắp chai nhựa màu trắng có cắm 01 (một) ống hút nhựa màu trắng và 01 (một) ống thủy tinh dạng hình phễu.

2.2. *Tịch thu nộp ngân sách nhà nước*: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 01 (một) USD; 01 (một) cân điện tử hiệu AMPUT, kích thước 9,5 cm x 5,5 cm x 02 cm.

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Hữu P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Quách Văn V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai có mặt các bị cáo; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hứa Quang Thông